TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **82**/2018/DS-ST
Ngày: 08 - 11 - 2018
V/v "T/c hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đức Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhạn.
2. Ông Trần Công Danh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Mạnh – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hoàng Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 313/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2018/QĐXXST-DS ngày 13/9/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 1069/2018/QĐST-DS ngày 08/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đinh Hữu C, sinh năm 1973.

Địa chỉ: khu phố S, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Cao Q, sinh năm 1958.

Địa chỉ: khu phố T, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/10/2018).

2. Bị đơn: Ông Cao Chu T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: khu phố T, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Q có mặt còn ông C vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, đại diện nguyên đơn trình bày:***

Vào ngày 25/01/2017, do quen biết nên ông Đinh Hữu C có cho ông Cao Chu T vay số tiền 150.000.000đ, hai bên có viết Hợp đồng vay tiền và thỏa thuận lãi suất theo ngân hàng Nhà nước, thời hạn vay là 02 tháng. Quá trình vay tiền ông T không trả bất kỳ khoản lãi và gốc nào. Ông C đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông T trả số nợ nêu trên nhưng ông T không trả.

Nay ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Cao Chu T phải trả số tiền nợ gốc là 150.000.000đ và tiền lãi từ 25/01/2017 đến ngày 08/11/2018 (21 tháng 11 ngày) cụ thể như sau: 150.000.000đ x 9%/năm x 21 tháng + (150.000.000đ x 09% : 360 x 11 ngày) = 24.037.500đ.

**** Bị đơn ông Cao Chu T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng để đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng ông T vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.***

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Cao Chu T phải trả cho ông Đinh Hữu C số tiền nợ gốc là 150.000.000đ và tiền lãi từ 25/01/2017 đến ngày 08/11/2018 (21 tháng 11 ngày) cụ thể như sau: 150.000.000đ x 9%/năm x 21 tháng + (150.000.000đ x 09% : 360 x 11 ngày) = 24.037.500đ; Về án phí: Ông T phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả ông C số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Cao Chu T đã được Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ đến tòa để tham gia các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử nhưng ông T đều vắng mặt không lý do. Vì vậy, căn cứ theo qui định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và tiền lãi trong Hợp đồng vay tiền nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[3] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Theo hồ sơ khởi kiện thể hiện các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình như ngày, tháng, năm viết giấy nhận nợ; quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn đã nhận đầy đủ khoản tiền vay của nguyên đơn. Căn cứ khoản 1, Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác nhận các tình tiết này là sự thật.

[4] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào "Hợp đồng vay tiền được lập giữa bên cho vay là Đinh Hữu C và bên vay là Cao Chu T" có chữ ký và chữ viết Cao Chu T thể hiện bị đơn ông Cao Chu T có vay của ông Đinh Hữu C số tiền 150.000.000đ, hai bên có thỏa thuận lãi suất nhưng không thể hiện trong hợp đồng, thời hạn trả tiền nợ là 02 tháng kể từ ngày 25/01/2017 và bị đơn không thế chấp tài sản gì cho nguyên đơn.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy: Nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền gốc 150.000.000đ, lãi suất thoả thuận. Các bên cũng thỏa thuận trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 25/01/2017 bị đơn sẽ trả hết cho nguyên đơn số tiền nợ đã vay. Nguyên đơn cho rằng bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận và cho đến nay chưa trả khoản tiền nào cho nguyên đơn; quá trình làm việc tại Tòa án do bị đơn không hợp tác nên Tòa án đã yêu cầu bị đơn cung cấp chứng cứ chứng minh về khoản tiền vay cũng như tiền lãi nhưng bị đơn không thực hiện; do đó, với các chứng cứ nguyên đơn cung cấp đã xác định được số nợ gốc là 150.000.000đ nên lấy đó làm cơ sở buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc cho nguyên đơn.

[6] Đối với lãi suất: Hợp đồng vay tiền được giao kết giữa ông C và ông T thì các bên có thỏa thuận lãi suất nhưng không ghi cụ thể trong Hợp đồng vay tiền. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tính lãi suất theo quy định của pháp luật và tiền lãi tính từ ngày 25/01/2017 đến ngày 08/11/2018 là không trái với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất theo quy định của pháp luật là 09%/năm. Tiền lãi được tính từ ngày 27/01/2017 đến ngày 08/11/2018 (21 tháng 11 ngày) trên số nợ gốc 150.000.000đ cụ thể như sau: 150.000.000đ x 9%/năm x 21 tháng + (150.000.000đ x 09% : 360 x 11 ngày) = 24.037.500đ.

Như vậy, tổng số tiền gốc và tiền lãi bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là 150.000.000đ + 24.037.500đ = 174.037.500đ.

[7] Về án phí :

+ Buộc bị đơn ông Cao Chu T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 174.037.500đ = 174.037.500đ x 5% = 8.701.000đ.

+ Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.222.500đ theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí số 007687 ngày 12/6/2018.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35 và 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Hữu C.

Buộc ông Cao Chu T có nghĩa vụ trả cho ông Đinh Hữu C số tiền nợ gốc 150.000.000đ và tiền lãi là 24.037.500đ. Tổng cộng là 174.037.500đ (Một trăm bảy mươi bốn triệu không trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc ông Cao Chu T phải nộp 8.701.000đ (tám triệu bảy trăm linh một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm .

+ Hoàn trả lại cho ông Đinh Hữu C số tiền 4.222.500đ (bốn triệu hai trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 007687 ngày 12/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận
- Toà án tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- THADS TP. Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu VP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đức Thị Minh Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**